ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số:4241 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày* 07 *tháng* 10 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 31/3/2023 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BCT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5631/TTr-SCT ngày 29/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TT PVHCC TP, XD&CT, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hoàng Minh Cường

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày*	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không.	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**			
			làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)	*làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*			
2	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
3	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
4	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP;	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ hồ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**			
		định số 342/2026/NĐ-CP	- 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 13 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 07 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	chính công cấp xã		ngày 03/9/2026 của Chính phủ
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
6	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			- 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ đối với trường hợp điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ đối với trường hợp điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.	thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
7	2.000272	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 17 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân*	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 9 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	**Sau cắt giảm**			
			dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)	*dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*			
8	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 17 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP; - 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ và hợp lệ nếu tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 9 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
9	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 44 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 30 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 15 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
10	2.000339	Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ, thay đổi địa điểm của cơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		sở bán lẻ có diện tích bán hàng mới dưới 500m^2					
11	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị, siêu thị mini, đến mức không quá 500m^2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
12	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
13	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích bán hàng của cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
14	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					chính công cấp xã		ngày 03/9/2026 của Chính phủ
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	- 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 06 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP; - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ và hợp lệ nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. *(Trong đó 06 ngày làm việc đối với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và 14 ngày làm việc đối với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*			- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Luật Đầu tư; - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 của Chính phủ